

Bản án số: 161/2021/HSST

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh
2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Tuấn A; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07 tháng 3 năm 1988 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Lái xe; Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Phú Xá, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ 08, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Con ông: Đỗ Xuân T - sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1962 (cùng trú tại: Tổ 3, phường Phú Xá, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên); Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Lê Thị H - sinh năm 1989; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020 (cùng trú tại: tổ 08, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 02 tháng 6 năm 2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook Đỗ Tuấn A (sinh ngày: 07/3/1988; Trú tại: tổ 08, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) quen một người phụ nữ tên là L khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau đó, do gặp khó khăn về kinh tế nên A được L đưa cho 02 (hai) gói ma túy (01 gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói chứa chất bột màu xanh lá cây) để bán lại kiếm lời. A mang số ma túy trên về nhà rồi chia gói ma túy là chất tinh thể màu trắng thành ba phần, một phần cho vào 01 (một) ống nhựa màu đen, một phần gói trong nilon màu trắng rồi đặt vào cánh tủ ngăn đá (ngăn trên) của tủ lạnh, phần còn lại A đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng rồi cất vào ngăn mát (ngăn dưới) của tủ lạnh; Còn gói ma túy chất bột màu xanh lá cây, A để trong hộp cát tông đặt trên nóc của tủ lạnh. Sau đó, A lấy một ít ma túy tinh thể màu trắng trong túi nilon ở cánh tủ ngăn đá (ngăn trên) của tủ lạnh để sử dụng nhưng thấy kém chất lượng nên liên lạc với L để trả lại nhưng không liên lạc được. Toàn bộ số ma túy trên A tiếp tục cất giấu để sử dụng dần cho bản thân và để khi gặp L sẽ trả lại. Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/6/2021 tại số nhà 08 ngõ 027 thuộc tổ 08, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đỗ Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu trắng và 01 (một) ống nhựa màu đen, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (A khai nhận là ma túy đá) có tổng khối lượng 0,90g (*không thấy chín mươi gam*), thu giữ tại cánh tủ lạnh tại phòng khách nhà của Đỗ Tuấn A.

Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Tuấn A. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (A khai nhận là ma túy đá) có khối lượng 14,76g (*mười bốn thấy bảy mươi sáu gam*), thu giữ trong tủ lạnh ở phòng khách. Ký hiệu “KX01”;

- 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột (A khai nhận là ma túy dạng thuốc lắc) có khối lượng 0,40g (*không thấy bốn mươi gam*), thu giữ trong thùng bìa cát tông đặt trên nóc tủ lạnh ở phòng khách. Ký hiệu “KX02”;

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn coóng thủy tinh, vòi mút nhựa màu trắng và 01 (một) bật lửa màu xanh đen thu giữ ở gầm cầu thang dưới bếp;

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 091594823 mang tên Đỗ Tuấn A; sinh năm 1988, thu giữ trên nóc tủ lạnh trong phòng khách;

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu đỏ đen mặt sau có chữ OPPO có số IMEI: 868476034493398, thu giữ trên bàn trong phòng khách.

Ngày 03/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 142 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 194 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 (hai) Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu lần lượt là: QT; KX01 và mẫu chất bột màu xanh lá cây trong phong bì niêm phong ký hiệu KX02. Qua giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng chưa đủ cơ sở kết luận”.

Ngày 08/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 4924 ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng (phong bì ký hiệu QT) gửi giám định. Tìm thấy Methamphetamine (dạng vết) trong mẫu tinh thể màu trắng (phong bì ký hiệu KX01) gửi giám định. Tìm thấy Methamphetamine (dạng vết) trong mẫu chất bột màu xanh (phong bì ký hiệu KX02) gửi giám định. Methamphetamine (dạng vết) nghi là trong mẫu có chứa Methamphetamine lượng rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng, khối lượng Methamphetamine có trong các mẫu”*.

Ngày 01/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 01 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 7401 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu ký hiệu QT, KX01 và KX 02 gửi giám định. Lượng Methamphetamine trong các mẫu đều rất nhỏ (dạng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng và khối lượng Methamphetamine có trong các mẫu gửi giám định”*.

Hành vi của Đỗ Tuấn A đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSTP ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo biết số lượng chất bột có chứa ma túy bị thu giữ kém chất lượng nhưng vẫn cố tình cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với trọng lượng chất bột có chứa ma túy bị thu giữ và các kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với vật chứng bị thu giữ: bị cáo yêu cầu được trả lại: 01 (một) chứng minh nhân dân số 091594823 mang tên Đỗ Tuấn A; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ đen mặt sau có chữ OPPO do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn trả lại sau giám định số 7401/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (*kèm kết luận giám định ma túy số 4924/C09-TT2, ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an*);

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 091594823 mang tên Đỗ Tuấn A;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ đen mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI (theo Quyết định chuyển vật chứng): 868476034493398, mặt sau có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/6/2021 tại nhà riêng của Đỗ Tuấn A thuộc tổ 08, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Đỗ Tuấn A có hành vi Tàng trữ trái phép 15,66g (mười năm phẩy sáu mươi sáu gam) chất tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine (dạng vết) và 0,40g (không phẩy bốn mươi gam) chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột có thành phần Methamphetamine (dạng vết). Tổng cộng là 16,06g (*mười sáu phẩy không sáu gam*) chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột có thành phần Methamphetamine (dạng vết).

Tại bản kết luận giám định số 4924 ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng (phong bì ký hiệu QT) gửi giám định. Tìm thấy Methamphetamine (dạng vết)*”

trong mẫu tinh thể màu trắng (phong bì ký hiệu KX01) gửi giám định. Tìm thấy Methamphetamine (dạng vết) trong mẫu chất bột màu xanh (phong bì ký hiệu KX02) gửi giám định. Methamphetamine (dạng vết) nghĩa là trong mẫu có chứa Methamphetamine lượng rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng, khối lượng Methamphetamine có trong các mẫu”. Mặc dù vật chứng thu được là chất tinh thể màu trắng và chất bột có thành phần Methamphetamine (dạng vết) không thuộc một trong 04 trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng nhưng đây là trường hợp cần thiết phải xác định hàm lượng và khối lượng chất ma túy mới có đủ căn cứ vững chắc để truy tố, xét xử bị cáo nên cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định lại. Tại bản Kết luận giám định số 7401 ngày 15/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu ký hiệu QT, KX01 và KX 02 gửi giám định. Lượng Methamphetamine trong các mẫu đều rất nhỏ (dạng vết), dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng và khối lượng Methamphetamine có trong các mẫu gửi giám định”.

Căn cứ điểm 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của thông tư liên tịch số 17/2007/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì đối với trường hợp chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Bị cáo Đỗ Tuấn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi nhận gói chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột với người khác bị cáo có nhận thức chủ quan đó là chất ma túy và cố tình cất giấu bất hợp pháp ở ngăn mát tủ lạnh trong nhà theo bị cáo khai mục đích để trả lại cho một người tên L nhưng thực tế bị cáo đã đem ra sử dụng cho bản thân. Toàn bộ chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột thu giữ được đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine (dạng vết). Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét về khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo là điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy rằng quy định tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đều nêu rõ định lượng để truy tố, xét xử là khối lượng của chất ma túy. Nhưng kết luận giám định chỉ khẳng định tìm thấy chất methamphetamine ở dạng vết với hàm lượng rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp giám định nên không xác định được hàm lượng và khối lượng chất ma túy.

Do không xác định được hàm lượng và khối lượng Methamphetamine (dạng vết) trong chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột thu giữ đối với bị cáo nên chưa đủ cơ sở xác định khối lượng chất methamphetamine trong 16,06g chất bột thu giữ của bị cáo là bao nhiêu gam để định khung hình phạt. Do vậy, chưa đủ căn cứ vững chắc để xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, trong 16,06g chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột có chứa methamphetamine dạng vết, bị cáo cũng nhận thức là ma túy và khi bị cáo sử dụng thấy không có tác dụng như ma túy thật, chất lượng kém nên đủ căn cứ xác định chất bột chứa methamphetamine bị cáo tàng trữ là ma túy giả.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thể hiện quan điểm kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy và căn cứ quy định của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 (như đã viện dẫn) thì phải xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đây là ma túy giả, không xác định được khối lượng chất ma túy nên không thể áp dụng một trong các điểm cụ thể mà chỉ áp dụng mức hình phạt của khoản 1 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người nhân thân không có tiền án, tiền sự nhưng có sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh lá cây dạng cục lẫn bột mà bị cáo tàng trữ không xác định được hàm lượng và khối lượng Methamphetamine nhưng có tìm thấy Methamphetamine (dạng vết) và có khối lượng tương đối lớn là 16,06g, bị cáo cũng nhận thức đó là ma túy và có thời gian dài tàng trữ, cất giấu để bản thân sử dụng nhiều lần.

Xét thấy tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, là mầm mống phát sinh tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật và cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức cao của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù do Viện kiểm sát áp dụng khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không phù hợp và không đủ căn cứ vững chắc như đã phân tích ở trên nên Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt tại khoản 1 của Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, có vợ và hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai được người phụ nữ tên L (không biết địa chỉ) đưa cho, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn trả lại sau giám định số 7401/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (đã có kết luận giám định ma túy số 4924/C09-TT2, ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an);

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm:

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 091594823 mang tên Đỗ Tuấn A;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ đen mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI (theo Quyết định chuyên vật chứng): 868476034493398, mặt sau có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 15/11/2021.

[7] Các ý kiến khác của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 02/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu hoàn trả lại sau giám định số 7401/C09(TT2) của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (*kèm kết luận giám định ma túy số 4924/C09-TT2, ngày 15/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an*);

- 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên nắp có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 ống hút nước giải khát;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Tuấn A:

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số 091594823 mang tên Đỗ Tuấn A;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ đen mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI (theo Quyết định chuyên vật chứng): 868476034493398, mặt sau có nhiều vết nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

Xác nhận các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 15/11/2021.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh